

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

MỘT VÀI KỈ NIỆM VỀ TIẾNG NAM BỘ

MAI THANH THẮNG
(Cần Thơ)

Năm 1959, tuy đã học lớp cuối bậc trung học phổ thông ở Hà Nội, chúng tôi vẫn chưa phân biệt được tiếng Nam Bộ và Nam Trung Bộ; chúng tôi chỉ biết đến "tiếng miền Nam" qua lời nói của những "người miền Nam" tập kết ra Bắc. Một bạn học cùng lớp đã khiến chúng tôi thật ấn tượng khi bàn về cách nói "hết trơn hết trọi" của người miền Nam mà bạn ấy nghe được. Hết sạch, hết sạch trơn, hết sạch sành sanh thì vẫn nghe nói, nó gọi ra trạng thái không còn chút nào, đến độ chỉ còn lại bề mặt trơn nhẵn, không còn một chút bụi gợn hay dấu vết gì. Nhưng nghe "hết trơn hết trọi" thì có một vẻ gì đó rất lạ, rất gọi cảm; nó gọi ra nghĩa hết sạch đến độ không còn một chút bụi bần, một dấu vết gì nhưng lại kèm thêm một tình cảm đậm đà về sự trơn tuột, nhẵn thín, láng o, chỉ còn lại một khoảng trống trơn trọi gây cảm giác sững sờ, ân hận, chán chường hoặc tiếc nuối. Sau này, tôi được biết thêm, người Nam Bộ còn có những cách nói khác: *hết trọi, hết trọi hết trơn, hết trụi, hết trụi hết trơn, hết trơn hết trụi*. Những biến thể ngữ âm của từ ngữ đó quả là nét riêng có của tiếng Nam Bộ.

Năm 1966, nhờ duyên trời xe, thành hôn với một thiếu nữ Nam Bộ, tôi tiếp xúc ngày càng nhiều với tiếng Nam Bộ và có thêm nhiều kỉ niệm. Hồi đó để tránh máy bay ném bom, chúng tôi đi tắt đường ruộng rời tỉnh lộ về nơi trường sơ tán. Cố nhiên, chẳng thể gặp chợ búa để mua bất cứ thứ gì. Vợ tôi, chân lội qua một vũng lầy, miệng nói "Bữa nay ý căn băng nha!". Thật dễ thương mà thương không dễ. "Ý căn băng" là gì đây? Không lẽ là một giáo viên văn cấp 3 mà lại phải hỏi vợ về một câu tiếng Việt thông thường? Nhưng không hỏi thì làm sao hiểu? Thì ra cô ấy

nói lái: "ý căn băng" là "ăng căn bí", phát âm theo giọng Bắc Bộ là "ăn canh bí". Vậy câu ấy là: Bữa nay ăn canh bí nha. Sau này tôi còn được nghe nhiều cách nói lái mà người miền Bắc không phải lúc nào cũng dễ hiểu. Ở đồng bằng sông Cửu Long, nhiều người còn nhớ đến "ngã ba Sơn Trạch" thời bao cấp. Đó không phải là một ngã ba có tên là Sơn Trạch mà đó là "ngã ba sạch trơn", cái ngã ba mà đội quản lí thị trường kiểm tra gặt gao: từng kí gao, từng kí thịt heo, kí cá khô, tôm khô... mà hành khách xe đò mang theo sẽ bị tịch thu sạch trơn nếu không có đủ giấy tờ cho phép. Lại có trường hợp nói lái kếp khá kì lạ. Một anh trong bàn rượu bảo bạn: "Ngó xâu tí đìn cô hỏn". Không biết "cái câu tiếng Quảng Đông" ấy là gì, mọi người ngồi yên. Anh ấy nói tiếp: "Trời ơi, xin tí dầu con hổ mà không ai cho ta". Lại có câu nghe như tiếng tây, tiếng u gì đó, chẳng hạn "Ít măng, quýt xơ măng bông sên". Nhưng thật ra đó chỉ là một câu tiếng Việt rất thông thường: "Ăn mít, quăng xơ mít bên sông".

Nghi phép hè năm 1976, tôi từ Nam Bộ trở lại Hà Nội. Một sáng, ghé Chợ Hôm gần nhà, chỉ vào một món hàng, tôi hỏi: "Cái này nhiều chị?". Chị bán hàng nhìn tôi, hỏi lại: "Anh mới ở trong Nam ra đây à?". Tôi rất ngạc nhiên trước câu hỏi này. Tôi là người Hà Nội, mới chỉ xa Hà Nội chưa đầy năm, mặc bộ quần áo, cả quần tây và sơ mi may ngay tại phố Huế gần chợ Hôm trước khi vào Nam, chân đi đôi dép mướn của đứa em ở Hà Nội. Vậy cái gì khiến chị bán hàng hỏi tôi như vậy. Về nhà, tôi đem bản khoản ấy ra hỏi các em trong nhà và được trả lời: "Thì tại anh hỏi cái câu hỏi ấy đấy, người ngoài này ai nói thế. Chúng em thường nói là: chị bán cái

này bao nhiêu hả chị hoặc cái này giá bao nhiêu hả chị chứ có ai hỏi cái này nhiều chị đâu?". Thì ra, tiếng Nam Bộ có nét khác tiếng Bắc cả ở cách kết hợp các từ để tạo ra một câu nói. Nói cách khác, rõ ràng có những khác biệt giữa cách nói của tiếng Nam Bộ và tiếng toàn dân. Thêm nữa là những thói quen lướt âm, bót âm, nhấn âm và cách xưng hô có nhiều nét riêng trong khi nói.

Các tiếng địa phương khác nhau trước hết là ở cách phát âm, sau đó là ở vốn từ ngữ. Vì vậy, những kỉ niệm về tiếng Nam Bộ của tôi cũng nhiều nhất là thuộc lĩnh vực này.

Người Nam Bộ không phân biệt hai thanh hỏi ngã, với họ, chỉ có một thanh, tạm gọi là "thanh hỏi ngã". Điều này không cản trở gì trong giao tiếp giữa người Nam Bộ với nhau, có chăng chỉ khiến họ dễ viết sai chính tả theo cách phát âm tiêu chuẩn 6 thanh của tiếng Việt và gây "khó hiểu", khó cảm thông với người miền Bắc. Một bà lối xóm tâm sự với tôi: "Tôi có hai thằng rể, mà rể diên diên không hà!". Diên diên là một cây mọc hoang (tựa như cây diên thanh), mùa nước nổi cho nhiều hoa vàng, dùng làm thức ăn có vị ngon đặc thù. "Canh chua diên diên cá linh, Ăn chỉ một mình thì chẳng thấy ngon (ca dao)". "Rể" của nó (được coi là kém giá trị) phải được phát âm với thanh ngã chứ sao lại là "rể" được? Ấy thế mà lại là cách chơi chữ đồng âm lí thú với người Nam Bộ đấy. Trường hợp nói lái "Vũ Như Cẩn" với nghĩa "Vẫn Như Cũ" cũng là cách chơi chữ lí thú với người Nam Bộ nhưng là khó cảm với người miền Bắc, bởi vì một đằng trong ba chữ, có một chữ dấu hỏi, một chữ dấu ngã, sao có thể nói lái thành có hai chữ dấu ngã được? Nhưng nếu nắm chắc cái "thanh hỏi ngã" kia thì có gì đâu mà không hiểu? Mà còn hay nữa là khác.

Năm 1973, tôi có điều kiện quen biết rồi thân thiết với nhiều anh em Nam Bộ ra Bắc trong số "tù binh được trao đổi" sau hiệp định Pari. Một lần vợ tôi bảo một chú từ An Giang mới ra: "Mày vào bếp lấy gạo nấu cơm đi, kiểm cái bơ rồi đong ba bơ thôi nha, mà lấy nước trong

phích nấu cho lẹ nghe". Lát sau, chú ấy ra, nói: "Chị nói cái bơ mà sao em tìm hoài không thấy, mà cái phích là cái gì vậy chị?". Vợ tôi vừa vào bếp vừa cười: "Thì phích là cái bình thủy đó... mà gì đây, cái bơ bỏ ngay trên nắp thùng gạo mà biểu không thấy". Chú thương binh kêu lên: "Trời ơi, cái lon mà bà nói cái bơ thì ai mà hiểu!". Lại có chuyện một bà má tới tìm con gái tên Gáo ở một công trường. Anh bảo vệ khẳng định trong công trường tuyệt nhiên không có cô nào tên Gáo. Bà má không cãi được nhưng quyết chờ vì bà nghĩ "Thế nào hết giờ làm nó cũng phải ra". Lát sau, tan tầm, con gái bà riu rít cùng bè bạn bước ra. Bà la lên: "Đó, thấy không, nó kia, con Gáo, con tôi kia". Anh bảo vệ thanh minh: "Má ơi, đấy là cô Loan đâu phải cô Gáo" (cô gái đã đổi tên cúng cơm cho đẹp). Bà má nói "Loong với gáo cái nào mà chẳng dùng để múc nước?". Thì ra "lon" và "Loan" phát âm theo giọng Nam Bộ đều là "loong" cả. Anh bảo vệ người Bắc sao mà hiểu ngay được ý của bà má!

Năm 1975, cùng gia đình vào Nam Bộ. Đi trên xe đò, tôi thấy chú lơ xe cứ vỗ vào sườn xe và hét: "Dzô! Dzô! Dzô!". Không hiểu anh ta nói gì, tôi lại đành hỏi nhỏ vợ. Thì ra đó là anh ta la "Vô! Vô! Vô!" để báo cho khách đi dưới đường tấp vào lề cho xe anh ta đi được thông thoáng. Hồi còn nhỏ, tôi đã biết đến câu "Đường vô xứ Nghệ quanh quanh, Non xanh nước biếc như tranh họa đồ" và "vô" nghĩa là vào; tôi cũng biết "vô" được người Nam Bộ phát âm là "dô", ấy thế mà nghe âm ấy trong thực tế đời sống lại cảm thấy không hiểu. Thật là kì. Vào Nam Bộ, người miền Bắc rất dễ nghe thấy những câu đại loại: "Dzuc đi con, đồ dzơ đồ". Tiếng "dzuc" đó là từ nào, sẽ được viết là "giục" hay "dục" hay "vục, vụt"? Không dễ để có thể viết đúng từ này. Câu trên có nghĩa là: vục đi (tức là vứt đi), đồ bán đó.

Có lẽ gây khó khăn nhất trong giao tiếp vẫn là những trường hợp các từ đồng âm khác nghĩa giữa tiếng Nam Bộ và tiếng toàn dân. Hồi còn dạy phổ thông, nhiều lứa học sinh của tôi đã không sao hiểu nổi tại sao Kiều Nguyệt Nga lại có thể ôm tượng Lục Vân Tiên trong suốt quá

trình bôn ba từ nơi này qua nơi khác, vì rất vướng víu, bất tiện. Với các em ấy, "tượng" phải là hình khối nổi trong không gian được nặn, tạc bởi tay nhà điêu khắc, nhà nặn tượng hay một nghệ nhân. Các em đều biết với Nguyễn Đình Chiểu và với người Nam Bộ nói chung, "tượng" chính là bức tranh, là tác phẩm hội hoạ có vẽ cảnh, người hay vật. Nay thì khác rồi, người ta đã nói "tranh" thay vì tượng.

Một chị vợ liệt sĩ đã rủ chị gái mình mới từ ngoài Bắc vào, đến thăm gia đình tôi. Đến nơi, người chị nói: *"Trước khi đi, tôi hỏi có xa không, nó nói lội chừng 10 phút là tới. Cứ tưởng sẽ phải lội nước nên hơi ngại, ai dè chẳng phải lội gì cả, đường bằng nhẵn thín mà nó nói là lội"*. Thì ra với người Nam Bộ, "lội" là nói tắt của "lội bộ" là đi chuyên bằng chân trên đất bằng, còn với người Bắc thì "lội" là đi trên mặt nền ngập nước. Một lần khác, tôi nhờ một người thợ mộc đến nhà sửa giùm tôi cái chạn. Anh đã cùng con tôi chờ suốt từ ba giờ chiều đến tận khi tôi đi làm về để hỏi, vì *"trong nhà tìm hoài mà chẳng có cái chạn nào"*. Thì ra, với người Bắc Bộ, "chạn" là tủ, kệ để xếp bát đĩa, thức ăn, còn với người Nam Bộ thì "chạn" lại là bò, cọt, vật dụng được quây tròn, có thành cao để chứa lúa hoặc là cái bu, cái lồng, cái bội để nhốt gà vịt. Là nhà giáo lại ở tập thể, tôi làm gì có những cái đó? Lại có lần giữa tôi và con gái cũng không hiểu nhau. Con gái tôi đi chợ, tôi dặn nhớ mua trái dưa bở về ăn cho mát. Chợ về, con tôi nói nó đi khắp chợ trái cây mà không đâu bán dưa bở. Tôi bực, đi cùng con gái để chỉ cho nó thấy dưa bở bày bán ê hề ở chợ. Dưa bở thì mua được ngay nhưng tôi biết thêm: ở Nam Bộ chỉ có từ dưa gang, không có từ dưa bở. Đó là loại dưa quả to, dài, khi chín vỏ có màu vàng nhạt, thịt bở có bột trắng, lạt, khi ăn thường phải có thêm đường cát. *"Trái dưa gang sọc dài sọc vắn, Cây rau đắng ngon trắng ngon xanh. Anh thương em đắp lỹ bồi thành, Trồng cây trái ngọt để dành em ăn (ca dao)"*. Là người Bắc, tôi phân biệt rõ dưa gang và dưa bở; con tôi lớn lên ở Nam Bộ, nói tiếng Nam Bộ thành ra bố con không hiểu nhau. Lại

nhớ lần dẫn con gái ra Bắc thăm gia đình; con tôi ở ngoài cổng nhà chạy vào nói: *"Chú Tâm ơi, ra có người kiếm kìa!"*. Các em tôi cười vang, lẽ ra nó phải nói "có người kiếm kìa" mà thật đúng với người Hà Nội thì phải nói là: Chú Tâm ơi, có ai hỏi (hoặc tìm) chú kìa chứ không thể là có người kiếm kìa.

Cũng có khi sự đồng âm khác nghĩa giữa các từ của hai vùng phương ngữ gây ra những tác hại không nhỏ với người trong cuộc. Một bạn giáo viên Cần Thơ quyết mời tôi đi uống cà phê, tâm sự vì đang có tâm trạng bức xúc. Anh nói: *"Bực không chịu được, học trò của tôi được chọn ra Hà Nội dự thi Olympia. Nó là học sinh xuất sắc, học giỏi lại ngoan hiền và nhất là có hiểu biết rất khá về phong tục, tập quán, văn hoá... Thế mà nó bị trượt vì mất tinh thần sau một câu trả lời chính xác nhưng lại bị Ban tổ chức cho là sai và mất điểm. Câu hỏi là: "Khuy áo nằm ở vạt áo bên trái hay bên phải của áo sơ mi nam?". Học sinh tôi không ngần ngại chọn câu trả lời: bên trái. Ấy thế mà mất điểm. Thế là sao?"*. Thì ra tại sự khác biệt giữa tiếng Nam và tiếng Bắc. Cái lỗ hay vòng để móc cái cúc áo hay quần vào, tiếng Bắc gọi cái khuyết (đơm khuy, thừa khuyết), còn tiếng Nam gọi nó là cái khuy *"Bậu đừng sầu não làm chi, Qua với bậu như nút với khuy đã rồi (ca dao)"*. Vì cậu học sinh người Nam Bộ kia hiểu cái "khuy" trong câu hỏi của Ban tổ chức là cái "khuyết", không phải là cái "nút", cái "cúc" áo, nên đã trả lời không như đáp án của nhà đài. Trong quán cà phê lúc đó lại có nhóm bạn đang tranh cãi nhau về "chết hụt" và "chết giá". Chẳng là trên báo nói một đội bóng nào đó "chết hụt" với nghĩa suýt thua, xém thua nhưng nhờ may mắn nên đã không thua vào phút cuối. Một bạn nói nhà báo dùng từ sai, bạn khác nói nhà báo dùng từ đúng. Cũng có tranh cãi tương tự về từ "chết giá". Thì ra trong tiếng Nam, "chết hụt" nghĩa là đã chết rồi, đó là đã chết vì ngạt thở dưới nước, có nghĩa là chết đuối, chết chìm (*Chả bơi giỏi, Ấy thế mà lại chết hụt trong cái mương vườn mới ác chó*); còn "chết giá" có nghĩa là chết ngất, đang ở

trạng thái bất tỉnh nhân sự (*Mau thoa dầu cạo gió cho ông đi, chết giả vậy mà nguy hiểm lắm đó, không cấp cứu đúng cách, kịp thời là đi luôn đó chớ hổng chơi đâu nghen*). Trong tiếng Bắc thì "chết hụt" là suýt chết nhưng nhờ may mắn mà thoát được, còn "chết giả" là giả vờ, giả bộ chết (*Cô ấy chết là chết giả đó, đóng phim mà, ngoài đời cô ấy vẫn sống nhăn chứ chết gì đâu mà mà khóc thương dữ vậy*). Có thể kể ra nhiều trường hợp ngộ nhận đáng cười khác: một anh người Bắc được khen "sáng chói" trước đám bạn bè. Anh phấn khởi ra mặt, ai dè đó chỉ là một câu nói đùa với ý anh ta "sói trán" (hói trán) chứ không có bộ tóc bình thường như bè bạn. Lại có anh nghe cháu bé nói "ba cháu đang đi cầu" lại tưởng là ba nó đang đi cầu cơ, cầu trời, cầu Phật ở đâu đó nên vắng nhà. Thật muốn cười ra nước mắt vì cháu bé chỉ muốn thông báo là ba nó đang đi đại tiện!

Một lần, tôi nghe được một cháu bé hỏi ông nó về bức ảnh của đứa cháu nội của ông (là em con cô con cậu của nó) như sau: "Ông ngoại *êm* chụp *êm* và chỉnh sửa trên máy tính há ngoại?". Cả ngoại nó và má nó đều tròn mắt ngạc nhiên về chữ "êm" nó dùng. Trong tiếng Nam Bộ có tiếng "ảnh" với nghĩa anh ấy, có tiếng "chị" với nghĩa chị ấy, có tiếng "hôm" với nghĩa "hôm ấy"... nhưng không có tiếng "êm" với nghĩa "em ấy". Nhưng rồi nghĩ ra thì thấy cái lí của con cháu mình khi nó dùng "êm" để diễn ý "em ấy". Đó là sự vận dụng rõ ràng đúng mực luật tiếng Nam Bộ, chỉ có điều xưa nay người ta chưa dùng nó mà thôi. Theo tôi, có thể chấp nhận sự tạo từ mới của em bé nọ. Để làm tròn chức năng giao tiếp trong nội bộ vùng và trên toàn quốc, phương ngữ cũng phát triển và lớn lên không ngừng cùng với sự phát triển của ngôn ngữ toàn dân. Việc tạo ra cách dùng mới trên cơ sở mực luật của ngôn ngữ là điều mọi người dân thường làm trong đời sống của một ngôn ngữ.

Tiếng Nam Bộ du nhập nhiều từ ngữ toàn dân và nhiều từ ngữ Nam Bộ cũng trở thành từ ngữ toàn dân trong gần 40 năm qua, nhất là khi mà hệ thống thông tin, truyền hình mở ra rộng

khắp toàn quốc. Người miền Bắc bây giờ cũng nói "màn hình" thay vì màn ảnh, nói "dầu mè" thay vì dầu vừng, nhiều người còn nói "dạ" thay vì vâng v. v... Một bạn người Hà Nội vào thăm tôi "giải thích" rất dân dã là: "Vô tuyến truyền hình thì phải truyền hình lên màn hình mới là đúng, với lại hình thì động còn ảnh thì tĩnh nên người ta nói màn hình thay vì nói màn ảnh như trước đây; dầu vừng ở miền Bắc chỉ sản xuất nhỏ lẻ tự cung tự cấp là chính, nay có hãng ở miền Nam sản xuất dầu mè bán ở siêu thị và các cửa hàng khắp nước, nếu dặn con đi mua dầu vừng thì có khi nó không ra cửa hàng hay vào siêu thị mua mà đi ra ngoại thành, về vùng nông thôn tìm mua cũng không chừng; còn dạ thì nghe dễ thương nên thay vì vâng mà nói dạ thì cũng là tốt...".

Tiếng Nam Bộ là tiếng Việt của khu vực Nam Bộ. Nó có những quy luật hoạt động cơ bản giống như ngôn ngữ toàn dân nhưng rõ ràng có những khác biệt so với tiếng được coi là chuẩn của toàn dân cả về phát âm, từ vựng, ngữ pháp và cả trong cách chơi chữ, nói lái, nói lướt âm, nuốt âm, đặt tên đất, tên sông rạch, cầu cống v. v... Không biết rõ những khác biệt này có thể dẫn tới những điều đáng cười và cả đáng tiếc trong giao tiếp toàn dân, toàn quốc. Nước ta đã thống nhất hơn 35 năm, giao lưu ngôn ngữ Bắc Nam rộng khắp đã đem lại cho ngôn ngữ toàn dân và cả ngôn ngữ Nam Bộ nhiều điều mới mẻ, hữu ích, phải nói là đã giàu lên, phong phú thêm nhiều. Người Nam Bộ đã quá quen với quả vải, quả mơ, quả sấu, ruộng bậc thang... Người Bắc Bộ cũng thường nói tới dầu mè, chao, nước tương, tàu vị yếu, ngò gai, ngò rí... bên cạnh muối vừng, đậu phụ nhự, xì dầu, mùi tàu, rau mùi... Mấy kỉ niệm vui kể trên chỉ là góp thêm tư liệu để các nhà nghiên cứu ngôn ngữ tìm hiểu về quan hệ giữa các phương ngữ với nhau và với ngôn ngữ toàn dân không chỉ về ngữ âm, từ vựng mà cả về ngữ pháp, phong cách, phép tu từ, cách chơi chữ và sự giao thoa đóng góp của phương ngữ vào ngôn ngữ toàn dân trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 15-10-2009)